

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**  
Số: **ĐS/BDHC-P2**

V/v Công bố tài liệu đại hội cổ  
đồng năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Lăk, ngày 18 tháng 05 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

Mã chứng khoán: BSA

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi,  
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Điện thoại: 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Kiều Vi

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma  
Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Điện thoại : 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố :

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn công bố thông tin tài liệu đại hội cổ đồng  
thường niên năm 2018

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày  
17/05/2018 tại website: **thuydienbuondon.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Lê Thị Kiều Vi**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG  
NIÊN 2018**





**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Ngày 01 tháng 06 năm 2018 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

| <b>THỜI GIAN</b> | <b>NỘI DUNG</b>   | <b>THỰC HIỆN</b>                         |
|------------------|---|--|
| 7h: 30-8h:00     | <b>1/ Đón khách và đăng ký cổ đông</b><br>- Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông<br>- Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử | Ban kiểm tra<br>TCCĐ                     |
| 8h:00-08h20      | <b>2/ Thủ tục bắt đầu Đại hội:</b><br>- Chào cờ - hát Quốc ca<br>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu                            | Ban tổ chức                              |
|                  | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông  | Ban kiểm tra<br>TCCĐ                     |
|                  | - Giới thiệu Chủ tọa điều hành đại hội<br>( Đại hội biểu quyết thông qua)   | Ban tổ chức                              |
|                  | - Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội<br>( Đại hội biểu quyết thông qua)  | Chủ tọa                                  |
|                  | - Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội<br>( Đại hội biểu quyết thông qua)  | Chủ tọa                                  |
| 8h:20-9h:30      | <b>3/ Các báo cáo trình bày tại đại hội</b>   |  |
|                  | 3.1 Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.  | Chủ tịch HĐQT                            |
|                  | 3.2 Báo cáo của BDH về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.                                      | Tổng giám đốc                            |
|                  | 3.3 Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 2018.                                  | Trưởng BKS                               |
|                  | 3.4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017<br>(tóm tắt)   | Kế toán trưởng                           |
| 9h:30-10h:10     | <b>4/ Báo cáo nội dung Tờ trình về các vấn đề cần ĐHCĐ phê chuẩn</b><br>( Biểu quyết thông qua từng nội dung trong Tờ trình)      | Chủ tọa                                  |
| 10h:10-10h:40    | <b>5/ Miễn nhiệm thành viên HĐQT, Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019</b>              | Chủ tọa – Ban kiểm phiếu                 |
| 10h40-10h:55     | <b>Ý kiến Cổ đông và giải đáp ý kiến Cổ đông</b>  | Chủ tọa                                  |
| 10h55-11h:10     | <b>Nghỉ giải lao</b>  |  |
| 11h:10-11h:20    | <b>Báo cáo kết quả bầu cử bầu bổ sung HĐQT và BKS</b>   | Ban kiểm phiếu                           |
| 11h:20-11h:40    | <b>6/Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội</b><br>( Đại hội biểu quyết thông qua )   | Ban thư ký, Chủ tọa điều hành biểu quyết |
| 11h:40           | <b>Tuyên bố bế mạc Đại hội</b>  | Chủ Tọa                                  |

Số: 02/TM-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 05 năm 2018.

**THƯ MỜI  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

**1. Thời gian:** 7h30, ngày 01 tháng 06 năm 2018.

**2. Địa điểm:** Tầng 01, Khách Sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Thành phần tham dự:** Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/05/2018.

**4. Nội dung:** (Mời xem chi tiết tại Website Công ty: [www.thuydienbuondon.vn](http://www.thuydienbuondon.vn))

**5. Các vấn đề khác:**

- Trường hợp Quý cổ đông không thể sắp xếp thời gian đến tham dự Đại hội, có thể uỷ quyền cho cá nhân hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội theo mẫu Giấy uỷ quyền đính kèm.

- Để công tác tổ chức Đại hội được tiến hành tốt đẹp, kính mong Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký đính kèm.

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên Website Công ty: [www.thuydienbuondon.vn](http://www.thuydienbuondon.vn)

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy uỷ quyền và Giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty trước ngày 31/05/2018 theo địa chỉ:

**Phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn**

**Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột**

**Điện thoại: 0262.3891368**

**Fax: 0262.3891348**

Khi đi tham dự Đại hội, Quý cổ đông/ Người được uỷ quyền vui lòng mang theo: Thư mời và CMND/ Hộ chiếu/ bản sao Giấy CNĐKKD để nhận phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

Trân trọng kính mời các Quý cổ đông đến tham dự Đại hội!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



**Huỳnh Lin**

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN  
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn



Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: .....

CMND số: .....cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại:.....

Hoặc:

Ông Huỳnh Lin – Chủ tịch HĐQT,

(Quý Cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, vui lòng đánh dấu ✓ vào ô  và gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước 14h00 ngày 31/05/2018 để Ban tổ chức tổng hợp in Phiếu biểu quyết).

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật; Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thì không cần chữ ký của chủ tịch HĐQT Công ty. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

**Người đăng ký dự họp/Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2018  
**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 05 năm 2018

## QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

### A. Các quy định chung tại Đại hội:

1. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được quyền tham gia, biểu quyết tại Đại hội.
2. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội điều hành. Các cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ và thành công.
3. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu (thông qua thư ký đại hội bằng phiếu đăng ký nội dung phát biểu) và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
4. Danh sách Ban kiểm phiếu phải được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết.
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại Đại hội.
6. Nội dung và các diễn biến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

### B. Thẻ lệ biểu quyết:

Sau khi các cổ đông hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ gửi cho các cổ đông Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết:



- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết màu trắng, ghi thông tin của cổ đông gồm: Họ và tên cổ đông, mã cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:

+ Thông qua người tham gia điều hành Đại hội cùng Chủ tọa.

+ Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

+ Thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết của Đại hội.

+ Thông qua chương trình Đại hội.

+ Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.

+ Một số nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

- Cách sử dụng: cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

## 2. Phiếu biểu quyết:

- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên phiếu có ghi rõ họ và tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số lượng cổ phần nhận uỷ quyền, tổng số lượng cổ phần đại diện.

- Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ các nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có 3 phương án cần biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án cho từng nội dung biểu quyết và giơ thẻ để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” theo điều hành của Chủ tọa.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

+ Cổ đông nộp phiếu biểu quyết không có chữ ký.

+ Phiếu biểu quyết rách nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác.

+ Phiếu biểu quyết bị tẩy, xoá, bị sửa chữa.

+ Phiếu biểu quyết có dấu (x) đánh vào 2 ô hoặc cả 3 ô biểu quyết.

- Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết: Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định tại Điều lệ Công ty.





Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

**C. Bầu bổ sung ủy viên HĐQT, Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

Việc bầu bổ sung Ủy viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Lưu: VT, TKCT.





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ CỔ ĐÔNG:...../BDHC**

Họ và tên cổ đông: .....

Tổng số lượng cổ phần sở hữu và đại diện: .....

*(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

| <b>NỘI DUNG</b>  | <b>Tán thành</b>         | <b>Không tán thành</b>   | <b>Không ý kiến</b>      |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Nội dung 1:</b> Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 2:</b> Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018                                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 3:</b> Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 4:</b> Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 5:</b> Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 6:</b> Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 7:</b> Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 8:</b> Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 09:</b> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 10:</b> Thông qua việc đầu tư Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn với công suất lắp đặt 48 MWp, tổng mức đầu tư dự kiến là 1.084,713 tỷ đồng. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 11:</b> Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**Hướng dẫn:**

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết

Ngày 01 tháng 06 năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**THẺ BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông

.....

Mã cổ đông

...../BDHC

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện

.....

*Đắk Lắk, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

**I. NHÂN SỰ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT):**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm có các thành viên:

- |                        |   |  |
|------------------------|---|--|
| 1. Ông Huỳnh Lin       | - | Chủ tịch HĐQT<br>(Được HĐQT bầu từ ngày 23-3-2018) |
| 2. Ông Phạm Minh Sơn   | - | Chủ tịch HĐQT<br>(Mất ngày 15-03-2018)             |
| 3. Ông Trần Văn Thọ    | - | Ủy viên HĐQT                                       |
| 4. Ông Lê Quang Minh   | - | Ủy viên HĐQT                                       |
| 5. Ông Nguyễn Văn Tuấn | - | Ủy viên HĐQT                                       |

Để thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai các hoạt động theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:**

**1. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- HĐQT công ty họp bàn cùng Ban điều hành (BDH) nhằm phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017 trình ĐHĐCĐ thông qua. Trên cơ sở nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo BDH bám sát nghị quyết để tổ chức thực hiện và hoàn thành Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHCĐ
- Trong các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH. Hội đồng quản trị thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của BDH. Tổng giám đốc cũng thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động, các khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành, quản trị Công ty. HĐQT đã cùng BDH thảo luận và bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời hiệu quả đảm bảo vận hành máy an toàn góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD 2017.

Kết quả hoạt động XSKD năm 2017 như sau:

| STT | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Năm 2017   |            | Thực hiện 2016 | Tỷ lệ %              |                 |
|-----|----------------------|-------------|------------|------------|----------------|----------------------|-----------------|
|     |                      |             | Kế hoạch   | Thực hiện  |                | So với kế hoạch 2017 | So với năm 2016 |
| 1   | Điện năng thương mại | Triệu kWh   | 235,00     | 360,90     | 222,90         | 153,57%              | 161,91%         |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tr.đ        | 261.952,63 | 402.968,52 | 247.248,35     | 153,83%              | 162,98%         |
| 3   | Tổng chi phí         | Tr.đ        | 183.413,63 | 198.092,78 | 174.092,08     | 108,00%              | 113,79%         |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đ        | 78.539,00  | 204.875,74 | 73.156,26      | 260,86%              | 280,05%         |

Doanh thu thực hiện 402.968,52 triệu đồng, đạt 153,83% so với kế hoạch, đạt 162,98% so với năm 2016.

Lợi nhuận thực hiện 204.875,74 triệu đồng, đạt 260,86% so với kế hoạch, đạt 280,05% so với năm 2016.

## 2. Công tác chỉ đạo thực hiện các tồn tại trong giai đoạn đầu tư xây dựng:

- Chỉ đạo công tác đầu tư, hoàn thiện các hạng mục xây dựng còn dở dang;
- Chỉ đạo giải quyết các tồn tại với địa phương liên quan đến công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng do việc thi công dự án bị ảnh hưởng.
- Chỉ đạo BĐH xúc tiến dự án Điện Mặt trời Buôn Đôn.

Ngoài ra, trong năm 2017 Hội đồng quản trị còn trực tiếp tổ chức các cuộc họp chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công tác có liên quan.

## 3. Nội dung các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan..., thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Tổng giám đốc phát sinh trong quá trình SXKD.

- Ban hành 14 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT, trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

## 4. Thù lao của Hội đồng quản trị và BKS:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, Công ty đã chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2017 là 624 triệu đồng. Cụ thể:

| STT | Nội dung                 | Số người | Thực hiện năm 2017 |
|-----|--------------------------|----------|--------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT            | 1        | 120,00             |
| 2   | Thành viên HĐQT          | 4        | 288,00             |
| 3   | Trưởng Ban kiểm soát     | 1        | 72,00              |
| 4   | Thành viên Ban kiểm soát | 2        | 120,00             |
| 5   | Thư ký Công ty           | 1        | 24,00              |
|     | <b>Tổng cộng</b>         |          | <b>624,0</b>       |

#### 5. Thực hiện chi trả cổ tức:

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức 13,5% bằng cổ phiếu, 8% bằng tiền mặt của năm 2016.

#### 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

#### 7. Các nội dung khác:

Các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 được HĐQT thực hiện đầy đủ kịp thời.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã sát cánh cùng BĐH kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt để đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn – hiệu quả bền vững của Công ty. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và hỗ trợ BĐH trước những khó khăn vướng mắc, phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ đó nên các vấn đề lớn, các phát sinh nghiệp vụ phức tạp thuộc chức trách thẩm quyền của HĐQT đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả. Sự phối hợp với BKS trong kiểm tra giám sát cũng được HĐQT quan tâm thực hiện, các báo cáo giám sát của BKS đều được phân tích kỹ lưỡng và chỉ đạo đề ra biện pháp khắc phục.

Đánh giá chung, Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình triển khai BĐH thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2017, là năm có nhiều thách thức trong công tác SXKD, nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực

hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được.

Để phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, BĐH cần nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông.

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:**

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

##### **1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu             | Số tiền    |
|-----|----------------------|------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 279.770,51 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 87.802,11  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 83.412,01  |
| 4   | Cổ tức 20%           |            |

##### **2. Định hướng mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2018 cho Ban điều hành Công ty:**

###### **a. Mục tiêu:**

1. Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;
2. Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.
3. Thực hiện đầu tư dự án điện mặt trời Buôn Đôn công suất 48 MWp tại khu vực bãi thải của nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.
4. Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.
5. Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

###### **b. Nhiệm vụ kế hoạch:**

1. Kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
2. Đảm bảo an toàn trong vận hành – bảo dưỡng thiết bị, không để xảy ra bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.
3. Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước;
4. Hoàn thành công tác quyết toán dự án theo tiến độ đề ra.
5. Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực trong Công ty.
6. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong công ty

### 3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Chỉ đạo Ban điều hành tập trung sớm thực hiện dự án Điện mặt trời Buôn Đôn với công suất 48,0 MWp trên khu vực bãi thải số 03, 04 thuộc xã Ea Wer huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### V. KẾT LUẬN:

Kính thưa Quý Cổ đông!

Nhìn lại chặng đường gần 10 năm xây dựng và trưởng thành, tôi trân trọng những thành quả ngày hôm nay và trân trọng những cống hiến của mỗi thành viên trong đại gia đình BDHC. Ngày hôm nay, tất cả chúng ta có thể tự hào về những thành quả to lớn mà chúng ta đã cùng nhau có được. Cách đây gần 10 năm, khi BDHC chính thức được thành lập để đầu tư Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A (5/2009) với biết bao khó khăn về vốn, nhân lực, cơ sở vật chất... nhưng đến nay, BDHC đã vươn lên trở thành một trong những đơn vị mạnh tại địa phương, trong ngành điện. Không những thế, hình ảnh và thương hiệu của BDHC luôn gắn liền với sự vững vàng, tin cậy, chất lượng, uy tín, hoạt động hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững.

Đồng hành với sự phát triển công ty Chúng ta luôn khắc ghi sự đóng góp vô cùng to lớn của Đồng chí Phạm Minh Sơn (nguyên Chủ tịch HĐQT 2009-2018) do lâm bệnh nặng đồng chí đã đột ngột ra đi, đó là tổn thất lớn của Công ty, chúng tôi những người đồng nghiệp của đồng chí sẽ tiếp tục giữ vững phát huy những thành quả đã đạt được nhằm phát triển công ty ngày càng vững mạnh.

Thưa quý vị!

Năm 2018, Công ty sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm, trước quý vị Cổ đông – người chủ thực sự của Công ty. HĐQT cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty cam kết sẽ nỗ lực, quyết tâm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội sẽ biểu quyết thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong những năm vừa qua và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm ủng hộ của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Xin cảm ơn./.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT NĂM 2017

| Số Nghị Quyết   | Ngày ban hành | Hình thức (hộp/xin ý kiến bằng văn bản) | Trích yếu nội dung   | ĐVT  | Kế hoạch HĐQT phê duyệt | Tình hình thực hiện  |
|-----------------|---------------|---|--|------|-------------------------|--|
| 02/NQ-BDHC-HĐQT | 20/02/2017    | xin ý kiến bằng văn bản                 | Phê duyệt gói thầu "Mua sắm máy cắt dầu cực Nhà máy thủy điện Srepok 4A" (02 máy)  | đồng | 2.500.000.000           |  |
| 04/NQ-BDHC-HĐQT | 06/3/2016     | xin ý kiến bằng văn bản                 | Điều chỉnh kế hoạch cung cấp Thiết bị gói thầu "Mua sắm máy cắt dầu cực nhà máy thủy điện Srepok 4A" đợt 1 với phạm vi cung cấp như sau:<br><br>1. Mua 01 máy cắt mới (xuất xứ EATON/USA) thay thế cho máy cắt đã hỏng.<br><br>2. Mua 01 bình chân không (xuất xứ ATON/USA) thay thế bình chân không đã hư hỏng, sửa chữa hoàn thiện máy cắt cũ làm máy cắt dự phòng.<br><br>Phê duyệt tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |      |                         | Đã mua:<br>- 01 máy cắt: 1,066 tỷ đồng<br>- 01 bình chân không: 218 tr đồng<br>Tổng cộng đã mua: 1,284 tỷ đồng |
| 10/NQ-BDHC-HĐQT | 20/03/2017    | xin ý kiến bằng văn bản                 | - Thời gian chốt danh sách cổ đông: ngày 30/3/2017<br><br>- Thời gian tổ chức: Dự kiến tháng 4/2017<br><br>- Địa điểm tổ chức: KS Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P Thăng Lợi, TP BMT  |      |                         | Đã tiến hành Đại hội ngày 14/4/2017  |

| T | Số Nghị Quyết | Ngày ban hành | Hình thức (hợp/xin ý kiến bằng văn bản) | Trích yếu nội dung   | ĐVT | Kế hoạch HĐQT phê duyệt           | Tình hình thực hiện |
|---|---------------|---------------|---|--|-----|-----------------------------------|---------------------|
|   |               |               |   | 1. Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017   |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017                                |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017   |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | 4. Thông qua BCTC năm 2016 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2016 bởi Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | 4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016  |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | Tổng Tài sản   | đ   | 1.925.217.436.867                 |                     |
|   |               |               |   | Tổng nguồn vốn   | đ   | 1.925.217.436.867                 |                     |
|   |               |               |   | Tổng Doanh thu   | đ   | 247.248.349.255                   |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận trước thuế   | đ   | 73.156.264.705                    |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận sau thuế   | đ   | 73.156.264.705                    |                     |
|   |               |               |   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)   | đ   | 2.171                             |                     |
|   |               |               |   | 4.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016   |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | <b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>  | đ   | 74.023.199.832                    |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận còn lại 2015:  | đ   | 866.935.127                       |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận còn lại 2016:  | đ   | 73.156.264.705                    |                     |
|   |               |               |   | <b>Phân phối lợi nhuận 2016</b>  | đ   | 73.858.656.500                    |                     |
|   |               |               |   | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,7%)   | đ   | 1.243.656.500                     |                     |
|   |               |               |   | Trích quỹ khen thưởng BDH  | đ   | 590.000.000                       |                     |
|   |               |               |   | Trả cổ tức (21,5%)   | đ   | 72.025.000.000                    |                     |
|   |               |               |   | <b>Lợi nhuận để sang 2017</b>  | đ   | 164.543.332                       |                     |
|   |               |               |   | 5. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2017   |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | 5.1. Kế hoạch SXKD năm 2017  |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | Tổng doanh thu   | Trđ | 261.952,63                        |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận trước thuế   | Trđ | 78.539,00                         |                     |
|   |               |               |   | Lợi nhuận sau thuế   | Trđ | 78.539,00                         |                     |
|   |               |               |   | Cổ tức   | %   | 20                                |                     |
|   |               |               |   | 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017   |     |                                   |                     |
|   |               |               |   | Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2017  | Trđ | 78.539                            |                     |
|   |               |               |   | Cổ tức   | %   | 20                                |                     |
|   |               |               |   | Quỹ khen thưởng phúc lợi   |     | tạm trích 1,5% lợi nhuận sau thuế |                     |
|   |               |               |   | Quỹ thưởng của Ban điều hành Công ty   | Trđ | 590                               |                     |

16/NQ-BDHC-HĐQT

4/5/2017

họp

|   |               |            |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |
|---|---------------|------------|------------|-----------------|---------|-----------|-----------------|---------|-----------|-----------------|---------|-----------|--------|---------|-----------|--------------------------------|--|---------------------|
| <p>6. Thông qua báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2016, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017</p> <p>6.1 Năm 2016: thù lao HĐQT, BKS năm 2016 được trả theo mức đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2016 là:</p> <p>6.2 Kế hoạch năm 2017:</p> <table border="1" data-bbox="239 24 446 466"> <tr> <td>Chủ tịch HĐQT</td> <td>đ/tháng</td> <td>10.000.000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên HĐQT</td> <td>đ/tháng</td> <td>6.000.000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên HĐQT</td> <td>đ/tháng</td> <td>6.000.000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên HĐQT</td> <td>đ/tháng</td> <td>5.000.000</td> </tr> <tr> <td>Thư ký</td> <td>đ/tháng</td> <td>2.000.000</td> </tr> </table> <p>7. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát.</p> <p>8. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016:</p> <p>8.1. Tỷ lệ trả cổ tức: 21,5% (tính trên mệnh giá)</p> <p>8.2. Hình thức chi trả:</p> <p>8.2.1- Cổ tức bằng tiền mặt: 8% (tính trên mệnh giá), với số tiền: 26.300.000.000 đồng.</p> <p>8.2.2- Cổ tức bằng cổ phiếu: 13,5% (tính trên mệnh giá) để tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu.</p> <p>8.3. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiến hành các thủ tục liên quan và triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu theo quy định hiện hành. Thực hiện các thủ tục sửa đổi hồ sơ liên quan đến việc tăng vốn điều lệ Công ty.</p> <p>9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty:</p> <p>Sửa đổi khoản 1, Điều 5 của Điều lệ Công ty thành như sau:</p> <p>“Vốn điều lệ của Công ty là 380.225.000.000,00 VND (Ba trăm tám mươi tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.022.500 (Ba mươi tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần)”</p> | Chủ tịch HĐQT | đ/tháng    | 10.000.000 | Thành viên HĐQT | đ/tháng | 6.000.000 | Thành viên HĐQT | đ/tháng | 6.000.000 | Thành viên HĐQT | đ/tháng | 5.000.000 | Thư ký | đ/tháng | 2.000.000 | <p>đồng</p> <p>624.000.000</p> | <p>Công ty TNHH DVTV Tài chính<br/>Kế toán và Kiểm toán phía nam<br/>(AASCS)</p> | <p>Đã thực hiện</p> |
| Chủ tịch HĐQT   | đ/tháng       | 10.000.000 |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |
| Thành viên HĐQT   | đ/tháng       | 6.000.000  |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |
| Thành viên HĐQT   | đ/tháng       | 6.000.000  |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |
| Thành viên HĐQT   | đ/tháng       | 5.000.000  |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |
| Thư ký  | đ/tháng       | 2.000.000  |            |                 |         |           |                 |         |           |                 |         |           |        |         |           |                                |  |                     |

| T | Số Nghị Quyết   | Ngày ban hành | Hình thức (hộp/xin ý kiến bằng văn bản) | Trích yếu nội dung   | ĐVT | Kế hoạch HĐQT phê duyệt | Tình hình thực hiện  |
|---|-----------------|---------------|---|--|-----|-------------------------|--|
|   |                 | 4/20/2017     | xin ý kiến bằng văn bản                 | <p>Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn</p> <p>Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên cổ phiếu</li> <li>- Loại cổ phiếu phát hành</li> <li>- Mệnh giá cổ phiếu</li> <li>- Số lượng phát hành</li> <li>- Tổng giá trị phát hành</li> </ul> <p>- Đối tượng phát hành</p> <p>- Phương thức phát hành</p> <p>- Tỷ lệ thực hiện quyền</p> <p>- Nguồn vốn thực hiện</p> <p>- Xử lý cổ phiếu lẻ</p> <p>- Thời gian dự kiến phát hành</p> |     |                         | <p>Đã tiến hành in sổ cổ đông mới ngày 08/6/2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số cổ phần tại ngày chốt danh sách 185/2017 : 33.500.000CP</li> <li>- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 4.500.500CP</li> <li>- Số lượng cổ phần thực tế phát hành: 4.522.382CP</li> <li>- Cổ phiếu lẻ: 118CP</li> <li>- Tổng số cổ phần sau khi phát hành cổ phiếu: 38.022.382CP</li> <li>- Số lượng cổ đông: 273 cổ đông</li> </ul> |
|   | 19/NQ-BDHC-HĐQT |               |   |  |     |                         |  |
|   |                 |               |   |  |     | Trong năm 2017.         | CV số: 67/BDHC-P2 ngày 08/5/2017 gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước v/v công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức  |

|  |   |  |
|--|---|--|
|  | <p>- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và thời điểm phân phối thích hợp sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.</p> | <p>CV số: 75/TB-BDHC-P2 ngày 24/5/2017 v/v Thông báo phát hành cổ phiếu trả cổ tức</p>   |
|  | <p>- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk sau khi hoàn tất việc phát hành.</p>                       | <p>Đã thay đổi giấy CNĐKKD ngày 01/9/2017</p>  |
|  | <p>- Thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho Công ty và các cổ đông.</p>  | <p>Đã có CV số: 84/BDHC-P2 ngày 16/6/2017 gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước v/v Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</p> |

| TT | Số Nghị Quyết   | Ngày ban hành | Hình thức (họp/xin ý kiến) | Trích yếu nội dung   | ĐVT | Kế hoạch HĐQT phê duyệt   | Tình hình thực hiện  |
|----|-----------------|---------------|----------------------------|--|-----|---|--|
|    |                 |               |                            | <p>1. Thông qua với nội dung trong báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD đến 31/5/2017. Giao TGD xây dựng các phương án sản lượng, doanh thu năm 2017 để điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>2. HĐQT giao TGD thực hiện các công việc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo thực hiện vận hành nhà máy thủy điện Srépok 4A đảm bảo an toàn và ổn định trong mùa mưa lũ;</li> <li>- Hoàn thành báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Sớm hoàn thành báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Triển khai việc trả nợ Nhà thầu phù hợp với tình hình tài chính Công ty.</li> </ul>  |     |   | <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã hoàn thành</p> <p>Đã hoàn thành</p> <p>Đã hoàn thành</p> |
| 5  | 22/NQ-BDHC-HĐQT | 6/13/2017     | họp                        | <p>Mua đất xây dựng trụ sở công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí thửa đất: hẻm 11 - đường Thủ Khoa Huân - P. Thành Nhất, BMT</li> <li>- Diện tích: 838,9 m2</li> <li>- Hiện trạng đất Nông nghiệp</li> <li>- Giá trị lô đất: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)</li> <li>- Quy hoạch: đất ở</li> <li>- Giao TGD thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền</li> </ul> <p>Chi trả cổ tức năm 2016 (phần bằng tiền) cho cổ đông của BDHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ cổ tức: 7,048/trên tổng mệnh giá cổ phiếu tương ứng với số tiền: 26.800.000.000 đồng</li> <li>- Hình thức chi trả: bằng tiền</li> <li>- Ngày chốt danh sách cổ đông: 14/9/2017</li> <li>- Ngày bắt đầu thực hiện chi trả: 28/9/2017</li> </ul> |     | <p>Trong năm 2017, Công ty cân đối nguồn tiền đã trả cho nhà thầu 60 tỷ đồng. Hiện còn nợ nhà thầu khoảng 20 tỷ đồng.</p> | Đã thực hiện   |
| 7  | 23/NQ-BDHC-HĐQT | 7/20/2017     | xin ý kiến bằng văn bản    |  |     |   | Đã thực hiện   |
| 8  | 25/NQ-BDHC-HĐQT | 9/8/2017      | xin ý kiến bằng văn bản    |  |     |   | Đã thực hiện   |

| T | Số Nghị Quyết   | Ngày ban hành | Hình thức (hợp/xin ý kiến) | Trích yếu nội dung  | ĐVT | Kế hoạch HĐQT phê duyệt | Tình hình thực hiện   |
|---|-----------------|---------------|----------------------------|---|-----|-------------------------|---|
|   | 28/NQ-BDHC-HĐQT | 9/20/2017     | hợp                        | <p>1. Thông qua với nội dung trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD đến 31/8/2017. Giao Tổng giám đốc xây dựng các phương án sản lượng, doanh thu năm 2017 để điều chỉnh hành hoạt phù hợp với tình hình thực tế;</p> <p>2. Xem xét văn bản số 533/NĐBR ngày 4/7/2017 của Công ty Cổ phần nhiệt điện Bà Rịa (BTP) về việc thay đổi nhân sự tham gia Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2014-2019 đối với Ông Phạm Quốc Thái, HĐQT thống nhất kiến nghị với Công ty BTP đề Ông Phạm Quốc Thái tiếp tục tham gia BKS đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. HĐQT sẽ có văn bản gửi cho BTP về nội dung nêu trên.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương đầu tư năng lượng mặt trời trên đất bãi thải của Công ty. Giao cho Ban điều hành nghiên cứu và đề xuất phương án đầu tư hiệu quả báo cáo HĐQT</p> <p>4. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc thực hiện các công việc cụ thể như sau:</p> <p>- Chỉ đạo thực hiện vận hành nhà máy thủy điện Srépók 4A đảm bảo an toàn và ổn định trong mùa lũ;</p> <p>- Lập kế hoạch SXKD năm 2018 báo cáo HĐQT</p> <p>- Hoàn thành báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình trong tháng 11/2017;</p> <p>- Hoàn thành thủ tục pháp lý liên quan đến việc lưu ký chứng khoán của Công ty.</p> |     |                         | Đang thực hiện  |
|   |                 |               |                            |   |     |                         | Đã thực hiện  |
|   |                 |               |                            |   |     |                         | Đã hoàn thành: CV số: 23080/VSD-DK của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam v/v đăng ký chứng khoán lần đầu mã chứng khoán BSA |

| Số Nghị Quyết   | Ngày ban hành | Hình thức (hộp/xin ý kiến bằng văn bản) | Trích yếu nội dung   | ĐVT | Kế hoạch HĐQT phê duyệt | Tình hình thực hiện  |
|-----------------|---------------|---|--|-----|-------------------------|--|
| 29/NQ-BDHC-HĐQT | 9/21/2017     | xin ý kiến bằng văn bản                 | Thông qua với nội dung trong tờ trình số: 135/TT-Tr-BDHC-P1 ngày 19/9/2017 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt Quy chế thường hoàn thành vượt kế hoạch năm của Công ty CP thủy điện Buôn Đôn   |     |                         | Đã thực hiện   |
|                 |               |   | Giao cho Ban điều hành soạn thảo Quy chế thường hoàn thành vượt kế hoạch trình Hội đồng quản trị thông qua   |     |                         | Đang thực hiện   |
|                 |               |   | Thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán độc lập - DA thủy điện Srepok 4A do Công ty TNHH Kiểm toán AAC xuất bản tháng 11 năm 2017  |     |                         |  |
| 31/NQ-BDHC-HĐQT | 11/24/2017    | xin ý kiến bằng văn bản                 | Chấp thuận giá trị các gói thầu theo dự thảo Báo cáo kiểm toán - Dự án thủy điện Srepok 4A làm cơ sở để BDHC quyết toán công trình thủy điện Srepok 4A với tổng giá trị quyết toán công trình sau kiểm toán là 2.055.061.653.275 đồng - sau VAT  |     |                         | Hiện AAC đã phát hành báo cáo kiểm toán chính thức, có cập nhập công nợ nhà thầu đến ngày 31/12/2017         |
|                 |               |   | Nghị quyết này thay thế cho các công tác phê duyệt các hợp đồng và phụ lục hợp đồng phát sinh của các gói thầu   |     |                         |  |
| 33/NQ-BDHC-HĐQT | 12/4/2017     | xin ý kiến bằng văn bản                 | Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (upcom)<br>Chọn mã Chứng khoán là BSA<br>Thông nhất thời gian thực hiện các thủ tục nêu trên trong quý IV năm 2017  |     |                         | Đã hoàn thành lưu ký, đang thực hiện hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội |
|                 |               |   | 1. Thông qua với nội dung trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD đến 30/11/2017 và dự kiến kết quả SXKD năm 2017;<br>2. Tạm ứng cổ tức năm 2017 là 15% bằng tiền mặt.<br>Giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo việc chi trả cổ tức trên theo nội dung trên, các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. |     |                         |  |
| 34/NQ-BDHC-HĐQT | 12/5/2017     | hộp                                     | 3. Giao BDH hoàn thiện kế hoạch SXKD 2018 trình HĐQT trong tháng 12/2017;  |     |                         | Đã trình HĐQT theo tờ trình số: 169/TT-Tr-BDHC-P2 ngày 29/12/2017 v/v phê duyệt kế hoạch SXKD 2018           |



|  |                 |            |                         |  |  |   |
|--|-----------------|------------|-------------------------|--|--|---|
|  |                 |            |                         | <p>4. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc thực hiện các công việc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẩn trương thực hiện các thủ tục bổ sung quy hoạch liên quan đến công tác đầu tư nhà máy điện Mặt trời Buôn Đôn;</li> <li>- Hoàn thành thủ tục pháp lý liên quan đến việc lưu ký chứng khoán của Công ty.</li> </ul> <p>Chi trả cổ tức còn lại năm 2017 cho Cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tỷ lệ cổ tức : 11% trên mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.100 đồng) tương ứng với số tiền 41.824.620.200 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, hai trăm đồng chẵn).</li> <li>2. Hình thức chi trả: Bằng tiền</li> <li>3. Ngày chốt danh sách cổ đông: 05/01/2018</li> <li>4. Ngày bắt đầu thực hiện chi trả: 22/01/2018</li> </ol> |  |   |
|  | 34/NQ-BDHC-HĐQT | 12/25/2017 | xin ý kiến bằng văn bản | <p>Giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo việc chi trả cổ tức trên theo nội dung tại Điều 1, các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.</p>  |  | <p>Đang thực hiện</p> <p>Đang thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> |

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 5 năm 2018.

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**PHẦN I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:**

Năm 2017 là năm có tình hình khí tượng thủy văn rất thuận lợi kể từ khi nhà máy đi vào vận hành cho đến nay. Mùa mưa xuất hiện sớm từ tháng 4 và kéo dài cho đến hết năm, lưu lượng nước về tốt, đều và không xuất hiện lũ lớn trong năm. Các nhà máy thủy điện trên dòng sông Srêpôk có sản lượng điện cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm, trong đó có nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A nên trong năm 2017, nhà máy sản xuất vượt kế hoạch được giao.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2017:**

**1. Các chỉ tiêu cơ bản:**

| STT | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Năm 2017   |            | Thực hiện 2016 | Tỷ lệ %              |                 |
|-----|----------------------|-------------|------------|------------|----------------|----------------------|-----------------|
|     |                      |             | Kế hoạch   | Thực hiện  |                | So với kế hoạch 2017 | So với năm 2016 |
| 1   | Điện năng thương mại | Triệu kWh   | 235,00     | 360,90     | 222,90         | 153,57%              | 161,91%         |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tr.đ        | 261.952,63 | 402.968,52 | 247.248,35     | 153,83%              | 162,98%         |
| 3   | Tổng chi phí         | Tr.đ        | 183.413,63 | 198.092,78 | 174.092,08     | 108,00%              | 113,79%         |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đ        | 78.539,00  | 204.875,74 | 73.156,26      | 260,86%              | 280,05%         |

**2. Về đầu tư xây dựng**

**2.1 Dự án thủy điện Srêpôk 4A**

Trong năm 2017, BDHC đã thực hiện công tác xây dựng 2 km đường vận hành từ tỉnh lộ 1 vào nhà máy với kết cấu BTXM, hoàn thiện kiến trúc phần đầu hồi nhà máy thủy điện, mua và thay mới 1 máy cắt đầu cực, thay thế thiết bị và sửa chữa 1 máy để dự phòng.

Thực hiện nghị quyết của HĐQT số 23/NQ-BDHC-HĐQT ngày 20/07/2017, Công ty đã thực hiện mua 838,9 m2 đất tại Hẻm 11, đường Thủ Khoa Huân, TP Buôn Ma



Thuột, tỉnh Đắk Lắk với giá trị là 3 tỷ VNĐ để CB cho việc củng cố và xây dựng trụ sở công ty.

## **2.2 Dự án mới**

### **Dự án điện mặt trời Buôn Đôn**

+ Hồ sơ bổ sung quy hoạch đã được PECC 4 hoàn thành trong tháng 8/2017. Dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn có công suất lắp đặt 48MWp, với diện tích đất sử dụng cho dự án khoảng 50,6 ha, tại khu vực bãi thải số 3, số 4 nằm bên bờ trái kênh dẫn nước công trình thủy điện Srêpôk 4A, thuộc địa phận thôn 5, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn.

+ UBND tỉnh Đắk Lắk đã có công văn số 10543/UBND-CN ngày 29/12/2017 gửi Bộ Công Thương đề nghị bổ sung quy hoạch dự án điện mặt trời Buôn Đôn vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Lắk.

## **3. Công tác vận hành nhà máy và an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ**

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống điện.

- Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép. Chủ động xử lý được các sự cố lớn, từng bước làm chủ công nghệ nhà máy, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố chủ quan. Tận dụng thời gian để xử lý các sự cố, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.

- Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: BDHC thực hiện công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Tổ chức lớp học an toàn cho toàn thể CBCNV công ty. BDHC đã mời phòng cảnh sát PCCC công an tỉnh Đắk Lắk tập huấn về PCCC tại nhà máy, xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Định kỳ hàng quý kiểm tra trang thiết bị PCCC đảm bảo các thiết bị luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

## **4. Về công tác thị trường điện**

Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không có hồ chứa, chế độ vận hành hoàn toàn phụ thuộc vào các nhà máy thủy điện trên bậc thang phía trên, đặc biệt là nhà máy thủy điện Srêpôk 4. Nhà máy tham gia thị trường điện theo hình thức nhà máy có hồ điều tiết dưới 2 ngày, được thanh toán 90% theo giá hợp đồng và 10% theo giá thị trường điện.

Trong năm qua, tổ thị trường điện đã phối hợp tốt với các đơn vị phát điện trên dòng sông, phân xưởng sản xuất vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

Tuy nhiên, do tình hình thủy văn và sản lượng điện trong năm tập trung vào các tháng mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 12 là các tháng có giá trên thị trường điện thấp nên giá điện trên thị trường bình quân trong năm 2017 không cao như các năm dẫn đến doanh thu khi tham gia thị trường trong 2017 giảm 14,3 tỷ đồng so với giá hợp đồng (riêng tháng 10 không tham gia thị trường nên được thanh toán 100% theo giá hợp đồng).

## **5. Công tác tiêu tu, trung tu, quản lý mua sắm vật tư**

- Đối với công tác bảo trì sửa chữa của nhà máy, trong năm Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01, tổ máy số 02, máy biến

áp chính, trạm phân phối 220kV và hệ thống thiết bị cửa nhận nước, cống xả sự cố đảm bảo vận hành trong mùa mưa bão.

- Đến thời điểm hiện tại các tổ máy, thiết bị hoạt động ổn định sẵn sàng đáp ứng công suất khi được huy động.

- Tiến độ cung cấp vật tư: thiết bị nhỏ lẻ phục vụ tiểu tu, VTTB cải tạo hệ thống phụ máy phát H2, VTTB thay thế sửa chữa phần điện, VTTB thay thế dự phòng phần cơ khí và CCDC phục vụ trung tu đáp ứng tiến độ hợp đồng và yêu cầu tiến độ công việc tại nhà máy.

## **6. Công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình thủy công phục vụ sản xuất**

- Thường xuyên kiểm tra và gia cố các vị trí trên bờ kênh nhất là các vị trí là bờ đắp.

- Nạo vét, khơi thông xi phong suối EA Draï, Đăk Hua, Jenglang đảm bảo vận hành an toàn trong mùa lũ.

- Sửa chữa đường vận hành giai đoạn I để đảm bảo giao thông thông suốt trên toàn tuyến kênh vận hành và kênh xả.

- Tạo cảnh quan đảm bảo môi trường các bãi thải đảm bảo yêu cầu của Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk.

## **7. Về đời sống cán bộ công nhân viên**

- Sau khi tổ máy được đưa vào vận hành thì đời sống CBCNV trong công ty được nâng cao hơn trước, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tập thể CBCNV trong Công ty luôn ý thức duy trì đoàn kết nội bộ tốt tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề cơ bản để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

## **8. Công tác quản lý cổ đông**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 21,5%, tương đương 72,025 tỷ đồng. Trong đó tiền mặt là 8%; cổ tức là 13,5%. Công ty đã chi trả cổ tức năm 2016 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT số 28/NQ-BDHC-HĐQT ngày 20/09/2017 Công ty đã triển khai các thủ tục lưu ký chứng khoán.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thông tin kịp thời đến các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2017 và công bố đúng quy định.

## **9. Công tác quản trị Công ty**

- Hàng tháng, hàng quý BDHC thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân theo các tiêu chí do BDHC ban hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2017 công ty đã tổ chức 5 đợt đào tạo nâng bậc và giữ bậc cho Trưởng ca, Trưởng kíp, Điều hành viên vận hành và công nhân sửa chữa. Tổ chức

được 137 lượt CBCNV được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

- Đã hiệu chỉnh quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, thoả ước lao động tập thể phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình cụ thể của Công ty.

#### **10. Công tác môi trường**

Trong năm 2017 Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A theo đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường.
- Định kỳ hằng quý thực hiện quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái; Lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế, môi trường xã hội theo các cam kết ĐTM và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.
- Thực hiện các quy định trong Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại công xả nước đầu kênh dẫn theo quy trình liên hồ chứa trên sông Srêpôk.
- Công ty đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Các Đoàn thanh kiểm tra đã đánh giá Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các hồ sơ về môi trường đã làm đúng quy định, công tác quản lý chất thải nguy hại đã có sổ đăng ký nguồn thải, có kho lưu trữ tạm thời và hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.
- Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững.

#### **11. Công tác xã hội**

Bên cạnh công tác chuyên môn BDHC tích cực tham gia hoạt động TĐTT do công đoàn ngành công thương phát động như: Tham gia giải bóng đá truyền thống do đoàn khối tổ chức; tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia lễ mít tinh, thấp nển tri ân nhân ngày thương binh liệt sĩ.

Ngoài ra BDHC cũng tổ chức nhiều chương trình giao lưu thăm hỏi tặng quà thôn buôn kết nghĩa tạo sự gắn kết giữa công ty và địa phương.

#### **12. Các công tác khác**

Trong năm, Công ty đã cân đối nguồn lực, từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ cho Nhà thầu với số tiền là 60,3 tỷ đồng. Hiện nay tổng số công nợ công ty còn nợ Nhà thầu khoảng trên 20 tỷ đồng, Công ty sẽ cân đối các nguồn lực để chi trả cho Nhà thầu dứt điểm trong năm 2018.

**PHẦN II:**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH VÀ**  
**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:**

1. Hoàn thành kế hoạch doanh thu 279,77 tỷ đồng
2. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 83,41 tỷ đồng
3. Hoàn thành thủ tục bổ sung quy hoạch, lập, trình phê duyệt, phê duyệt dự án đầu tư, chuẩn bị các phương án về tài chính và triển khai dự án nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn.
4. Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất; Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.
5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

**II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:**

**1. Kế hoạch SXKD 2018**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được HĐQT công ty phê duyệt tại Nghị Quyết HĐQT số 03/NQ-BDHC-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

| I | THÔNG SỐ SXKD                    | Đơn vị tính | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 |
|---|----------------------------------|-------------|----------------|---------------|
| 1 | Điện năng thương mại (triệu kWh) | Triệu Kwh   | 360,90         | 240,00        |
| 2 | Tổng doanh thu                   | Tr. Đồng    | 402.968,52     | 279.770,51    |
| 3 | Tổng chi phí                     | Tr. Đồng    | 198.092,78     | 191.968,40    |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế             | Tr. Đồng    | 204.875,74     | 87.802,11     |
| 5 | Thuế thu nhập doanh nghiệp       | Tr. Đồng    |                | 4.390,11      |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế               | Tr. Đồng    | 204.875,74     | 83.412,01     |

**2. Kế hoạch ĐTXD năm 2018:**

Để tạo ra nhiều sản phẩm hơn nữa cho BDHC góp phần tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trong công ty, Công ty đã nghiên cứu và dự kiến thực hiện dự án Điện mặt trời Buôn Đôn có công suất khoảng 48 MWp tại khu vực bãi thải G5-G6 bờ trái kênh dẫn nước vào nhà máy.

Công tác khảo sát và lập đề án bổ sung quy hoạch đã được PECC 4 hoàn thành trong tháng 8/2017. Đến thời điểm hiện nay, Bộ Công thương đang tiến hành thẩm định đề bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện tỉnh Đắk Lắk. Công ty đang thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng, phối hợp với Đơn vị tư vấn triển khai công tác khảo sát, lập dự án đầu tư để trình các cấp phê duyệt, song song với đó, Công ty cũng đã và đang chuẩn bị các phương án tài chính để triển khai dự án theo quy định.

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018:**

## **1. Về việc vận hành phát điện.**

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.

- Thực hiện công tác tiêu tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.

- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.

- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường theo đúng quy định.

- Quán triệt CBCNV về an toàn VSLĐ, nâng cao hoạt động hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.

- Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.

- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.

- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của BDHC, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

## **2. Về công tác Thị trường điện**

Do đặc thù của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không có hồ chứa, vận hành hoàn toàn theo chế độ vận hành của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 nên không thể chủ động để điều tiết dòng chảy cho nhà máy thủy điện Srêpôk 4A được, việc vận hành trong thị trường điện, BDHC sẽ phân đấu và đề ra giải pháp như sau:

- Phối hợp với các nhà máy trên cùng bậc thang để đưa ra biểu đồ chào giá phù hợp cho các nhà máy và nhất là nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để vận hành tối ưu nhà máy để đảm bảo không phải xả nước thừa qua công xả sự cố.
- Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.

## **3. Về đầu tư dự án điện mặt trời Buôn Đôn**

Sau khi xây dựng xong nhà máy thủy điện Srêpôk 4A, BDHC có 1 quỹ đất bãi thải lớn với diện tích khoảng 100 ha nằm rải rác trong phạm vi 15 km dọc theo kênh dẫn và kênh xả. Việc đầu tư nhà máy điện mặt trời tại khu vực G5 và G6 là phù hợp và đang được chính phủ khuyến khích về giá và cơ chế sẽ tạo ra sự phát triển ổn định, giảm thiểu được sự phụ thuộc điều kiện thủy văn đã, đang và sẽ thay đổi do sự biến đổi khí hậu.

Việc đầu tư và vận hành nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn sẽ tận dụng được nguồn lực, kinh nghiệm hiện có của BDHC.

#### **4. Về mục tiêu Tăng doanh thu, lợi nhuận:**

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:
- + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
- + Thực hiện các dịch vụ tiêu tu, sửa chữa.
- + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
- + Giảm dự phòng VTTB.
- + Tự thực hiện tối đa các công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiêu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

#### **5. Hoàn thiện hệ thống quản trị:**

- Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.
- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

#### **KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN:**

- Đề đầu tư Nhà máy Điện mặt trời Buôn Đôn, trước mắt BDHC đề nghị ĐHĐCĐ xem xét phương án tăng vốn điều lệ của công ty để bổ sung vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Vốn điều lệ mới dự kiến tăng thêm khoảng 80 tỷ thành 460 tỷ đồng tương đương khoảng 21%.
- Phát huy kết quả đạt được của năm 2017, toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn ra sức đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN**  
**BUÔN ĐÔN**  
**AN VĂN SINH**





Đắk Lắk, ngày 17 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

*Kính thưa các quý vị đại biểu và quý cổ đông!*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn, BKS xin báo cáo Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh; hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2017, và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS như sau:

**I. Báo cáo giám sát kết quả kinh doanh; hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2017.**

**1. Giám sát kết quả sản xuất kinh doanh 2017.**

Với nhiều yếu tố thuận lợi về tình hình khí tượng thủy văn kể từ khi nhà máy đi vào vận hành cho đến nay, nên năm 2017 sản lượng điện phát vượt kế hoạch được giao.

Kết quả kinh sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được như sau: ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                       | Năm 2017                      |            | Thực hiện 2016                  | Tỷ lệ %   |                 |
|-----|--------------------------------|-------------------------------|------------|---------------------------------|-----------|-----------------|
|     |                                | Kế hoạch                      | Thực hiện  |                                 | So với KH | So với năm 2016 |
| 1   | Tổng doanh thu                 | 261.952,63                    | 402.968,52 | 247.248,35                      | 153,83%   | 162,98%         |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế             | 78.539,00                     | 204.875,74 | 73.156,26                       | 260,86%   | 280,05%         |
| 3   | Lợi nhuận chưa phân phối       | 78.703,54                     | 205.042,11 | 74.023,20                       | 260,52%   | 277,00%         |
|     | Lợi nhuận còn lại năm trước    | 164,54                        | 166,37     | 866,94                          | 101,11%   | 19,19%          |
|     | Lợi nhuận sau thuế năm nay     | 78.539,00                     | 204.875,74 | 73.156,26                       | 260,86%   | 280,05%         |
| 4   | Cổ tức trong đó:               | 20%, tương đương<br>76.044,76 |            | 21,5%, tương đương<br>72.021,99 |           |                 |
|     | Tạm ứng cổ tức bằng tiền (11%) |                               | 41.824,62  |                                 |           |                 |

Doanh thu thực hiện 402.968,52 triệu đồng, đạt 153,83% so với kế hoạch, 162,98% so với năm 2016.

Lợi nhuận thực hiện 204.875,70 triệu đồng, đạt 260,86% so với kế hoạch, 280,05% so với năm 2016.

**2. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2017 :**

Các thành viên HĐQT đã thể hiện đầy đủ tinh thần và trách nhiệm cao đối với Công ty. HĐQT điều hành hoạt động Công ty bằng các nghị quyết; quyết định theo đúng quy định Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Để đạt được kết quả như trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức họp định kỳ và bất thường, thông qua phiếu xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực thi các quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt, HĐQT chỉ đạo quyết liệt công tác quyết toán dự án đến nay đã hoàn thành.

HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.

Chỉ đạo đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom)

Chỉ đạo ban Ban Tổng giám đốc hoàn thành việc chi trả cổ tức 2016 đầy đủ và đúng thời gian.

Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

Đối với hoạt động của Nhà máy thủy điện, công tác vận hành an toàn được HĐQT xem là trọng tâm, yêu cầu Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các phương án bảo trì, bảo hành, bảo trì sửa chữa, máy móc thiết bị hiệu quả.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nghiên cứu và thực hiện đầu tư dự án điện mặt trời.

Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 đầy đủ kịp thời. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 14 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

### **3. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Ban Tổng giám đốc năm 2017.**

#### **3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2017 là năm có tình hình khí tượng thủy văn rất thuận lợi kể từ khi nhà máy đi vào vận hành cho đến nay. Mùa mưa xuất hiện sớm từ tháng 4 và kéo dài cho đến hết năm, lưu lượng nước về rất tốt và không xuất hiện lũ lớn trong năm. Với điều kiện thủy văn thuận lợi như trên tổng sản lượng phát điện thương mại năm 2017 của nhà máy đạt 360,902 triệu kWh, đạt 154% so với kế hoạch năm (235 triệu kWh).

#### **3.2 Những tiến bộ mà công ty đã đạt được trong năm**

Về công tác thị trường điện: Trong thời gian vừa qua, tổ thị trường điện đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông, phân xưởng sản xuất vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

Về thiết bị và công tác sửa chữa lớn: Đối với công tác bảo trì sửa chữa của nhà máy, trong năm Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01, tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV và hệ thống thiết bị cửa nhận nước, công xả sự cố đảm bảo vận hành trong mùa mưa bão. Đến thời điểm hiện tại các tổ máy, thiết bị hoạt động ổn định sẵn sàng đáp ứng công suất khi được huy động.

Về đời sống cán bộ công nhân viên: Sau khi tổ máy được đưa vào vận hành thì đời sống CBCNV trong công ty được nâng cao hơn trước, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty. Tập thể CBCNV trong Công ty luôn ý thức duy trì đoàn kết nội bộ tốt tạo được sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề cơ bản để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Bên cạnh đó, các hoạt động Đoàn thể cũng được đẩy mạnh tạo sự gắn kết giữa cán bộ công nhân viên công ty và có nhiều chương trình giao lưu thăm hỏi tặng quà thôn buôn kết nghĩa tạo sự gắn kết giữa công ty và địa phương.

Thường xuyên báo cáo HĐQT tình hình sản xuất Công ty để HĐQT có quyết định phù hợp.

Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### **4. Giám sát việc thanh toán tiền thù lao HĐQT; BKS:**

Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017, Công ty đã thanh toán thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát là: 624.000.000 đồng (trong đó: Thù lao của Hội đồng quản trị là: 408.000.000 đồng; Ban kiểm soát: 192.000.000 đồng; Thư ký Hội đồng quản trị: 24.000.000 đồng).

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

BKS gồm ba thành viên, có nhiệm vụ giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

### **1. Các phiên họp chính năm 2017.**

Theo kế hoạch, trong năm, BKS đã tổ chức 04 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty. Các thành viên trong Ban thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Một số hoạt động chính của BKS trong năm như sau:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Xem xét các báo cáo tổng kết, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban Tổng giám đốc để kịp thời cập nhật thông tin cho hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát Công ty trong việc chấp hành các quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công bố thông tin.
- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

### **2. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

2.1. Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:- Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các

khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, sổ sách kế toán và các hồ sơ, tài liệu liên quan, BKS đã thực hiện thẩm tra một số nội dung mang tính trọng yếu để xem xét mức độ trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm 2017 đồng thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017. BKS nhận thấy Hệ thống bộ máy tổ chức kế toán hoạt động hiệu quả hơn các năm trước. Công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo quy định hiện hành.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2017: 380,22 tỷ đồng, do các cổ đông góp vốn sau:

DVT: đồng

| STT | Đơn vị                             | Số vốn góp của các cổ đông | Tỷ lệ (%)   |
|-----|------------------------------------|----------------------------|-------------|
| 1   | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4  | 117.869.750.000            | 31%         |
| 2   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa  | 95.056.250.000             | 25%         |
| 3   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | 57.033.750.000             | 15%         |
| 4   | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2  | 19.011.250.000             | 5%          |
| 5   | Công ty CP Xây dựng 47             | 30.418.000.000             | 8%          |
| 6   | Cổ đông Thẻ nhân                   | 60.834.820.000             | 16%         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   | <b>380.223.820.000</b>     | <b>100%</b> |

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán (các chỉ tiêu có số liệu)

DVT: đồng

| Mã số | TÀI SẢN                                      | Năm 2017               | Năm 2016               | Tăng/giảm (2017 so với 2016) | Tỷ lệ tăng/giảm (2017 so với 2016) |
|-------|--|------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------------------|
| 100   | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>301.611.278.159</b> | <b>230.961.828.205</b> | <b>70.649.449.954</b>        | <b>30,59%</b>                      |
| 110   | <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>104.351.520.236</b> | <b>38.883.666.315</b>  | <b>65.467.853.921</b>        | <b>168,37%</b>                     |
| 111   | 1. Tiền                                      | 12.851.520.236         | 6.883.666.315          | 5.967.853.921                | 86,70%                             |
| 112   | 2. Các khoản tương đương tiền                | 91.500.000.000         | 32.000.000.000         | 59.500.000.000               | 185,94%                            |

| Mã số      | TÀI SẢN                                     | Năm 2017                 | Năm 2016                 | Tăng/giảm<br>(2017 so với 2016) | Tỷ lệ<br>tăng/giảm<br>(2017 so<br>với 2016) |
|------------|---|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| <b>130</b> | <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>     | <b>189.359.494.149</b>   | <b>184.288.430.621</b>   | <b>5.071.063.528</b>            | <b>2,75%</b>                                |
| 131        | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng         | 99.429.881.194           | 91.209.119.123           | 8.220.762.071                   | 9,01%                                       |
| 132        | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn         | 8.334.421.122            | 7.070.261.731            | 1.264.159.391                   | 17,88%                                      |
| 136        | 6. Phải thu ngắn hạn khác                   | 81.098.417.639           | 86.009.049.767           | (4.910.632.128)                 | -5,71%                                      |
| 139        | 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                  | 496.774.194              |                          | 496.774.194                     |   |
| <b>140</b> | <b>IV. Hàng tồn kho</b>                     | <b>898.687.296</b>       | <b>676.125.531</b>       | <b>222.561.765</b>              | <b>32,92%</b>                               |
| 141        | 1. Hàng tồn kho                             | 898.687.296              | 676.125.531              | 222.561.765                     | 32,92%                                      |
| <b>150</b> | <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>             | <b>7.001.576.478</b>     | <b>7.113.605.738</b>     | <b>(112.029.260)</b>            | <b>-1,57%</b>                               |
| 151        | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn               | 404.114.958              | 516.144.218              | (112.029.260)                   | -21,71%                                     |
| 152        | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                  | 6.527.257.168            | 6.527.257.168            | -                               |   |
| 153        | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 70.204.352               | 70.204.352               | -                               |   |
| <b>200</b> | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                   | <b>1.634.371.158.987</b> | <b>1.694.255.608.662</b> | <b>(59.884.449.675)</b>         | <b>-3,53%</b>                               |
| <b>210</b> | <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>        | <b>53.500.000</b>        | <b>53.500.000</b>        | <b>-</b>                        | <b>0,00%</b>                                |
| 216        | 6. Phải thu dài hạn khác                    | 53.500.000               | 53.500.000               | -                               |   |
| <b>220</b> | <b>II. Tài sản cố định</b>                  | <b>1.536.639.188.682</b> | <b>1.597.890.024.449</b> | <b>(61.250.835.767)</b>         | <b>-3,83%</b>                               |
| 221        | 1. Tài sản cố định hữu hình                 | 1.533.006.020.413        | 1.597.241.780.748        | (64.235.760.335)                | -4,02%                                      |
| 222        | - Nguyên giá                                | 1.802.841.934.426        | 1.799.751.140.705        | 3.090.793.721                   | 0,17%                                       |
| 223        | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                | (269.835.914.013)        | (202.509.359.957)        | (67.326.554.056)                | 33,25%                                      |
| 227        | 3. Tài sản cố định vô hình                  | 3.633.168.269            | 648.243.701              | 2.984.924.568                   | 460,46%                                     |
| 228        | - Nguyên giá                                | 3.693.470.000            | 693.470.000              | 3.000.000.000                   | 432,61%                                     |
| 229        | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                | (60.301.731)             | (45.226.299)             | (15.075.432)                    | 33,33%                                      |
| <b>240</b> | <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>11.338.296.634</b>    | <b>9.109.068.570</b>     | <b>2.229.228.064</b>            | <b>24,47%</b>                               |

| Mã số | TÀI SẢN                                  | Năm 2017                 | Năm 2016                 | Tăng/giảm<br>(2017 so với 2016) | Tỷ lệ<br>tăng/giảm<br>(2017 so<br>với 2016) |
|-------|--|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| 242   | 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang       | 11.338.296.634           | 9.109.068.570            | 2.229.228.064                   | 24,47%                                      |
| 260   | <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>           | <b>86.340.173.671</b>    | <b>87.203.015.643</b>    | <b>(862.841.972)</b>            | <b>-0,99%</b>                               |
| 261   | 1. Chi phí trả trước dài hạn             | 86.340.173.671           | 87.203.015.643           | (862.841.972)                   | -0,99%                                      |
| 270   | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                 | <b>1.935.982.437.146</b> | <b>1.925.217.436.867</b> | <b>10.765.000.279</b>           | <b>0,56%</b>                                |
| 300   | <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                    | <b>1.350.715.330.635</b> | <b>1.516.194.237.035</b> | <b>(165.478.906.400)</b>        | <b>-10,91%</b>                              |
| 310   | <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                    | <b>239.755.669.371</b>   | <b>273.095.825.771</b>   | <b>(33.340.156.400)</b>         | <b>-12,21%</b>                              |
| 311   | 1. Phải trả người bán ngắn hạn           | 35.322.641.713           | 55.065.244.704           | (19.742.602.991)                | -35,85%                                     |
| 313   | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước   | 18.243.925.366           | 10.097.761.442           | 8.146.163.924                   | 80,67%                                      |
| 314   | 4. Phải trả người lao động               | 6.134.598.165            | 3.069.011.806            | 3.065.586.359                   | 99,89%                                      |
| 315   | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn             | 23.353.409.990           | 56.950.698.608           | (33.597.288.618)                | -58,99%                                     |
| 319   | 9. Phải trả ngắn hạn khác                | 5.004.737.735            | 268.982.211              | 4.735.755.524                   | 1760,62%                                    |
| 320   | 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn    | 150.551.300.000          | 147.216.400.000          | 3.334.900.000                   | 2,27%                                       |
| 322   | 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 1.145.056.402            | 427.727.000              | 717.329.402                     | 167,71%                                     |
| 330   | <b>II. Nợ dài hạn</b>                    | <b>1.110.959.661.264</b> | <b>1.243.098.411.264</b> | <b>(132.138.750.000)</b>        | <b>-10,63%</b>                              |
| 338   | 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn      | 1.110.959.661.264        | 1.243.098.411.264        | (132.138.750.000)               | -10,63%                                     |
| 400   | <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                 | <b>585.267.106.511</b>   | <b>409.023.199.832</b>   | <b>176.243.906.679</b>          | <b>43,09%</b>                               |
| 410   | <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                 | <b>585.267.106.511</b>   | <b>409.023.199.832</b>   | <b>176.243.906.679</b>          | <b>43,09%</b>                               |
| 411   | 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu             | 380.223.820.000          | 335.000.000.000          | 45.223.820.000                  | 13,50%                                      |
| 411 a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 380.223.820.000          | 335.000.000.000          | 45.223.820.000                  | 13,50%                                      |
| 420   | 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu        | 1.180.000                |                          | 1.180.000                       |   |

| Mã số    | TÀI SẢN  | Năm 2017                 | Năm 2016                 | Tăng/giảm<br>(2017 so với 2016) | Tỷ lệ<br>tăng/giảm<br>(2017 so<br>với 2016) |
|----------|--|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| 421      | 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 205.042.106.511          | 74.023.199.832           | 131.018.906.679                 | 177,00%                                     |
| 421<br>a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 166.368.498              | 866.935.127              | (700.566.629)                   | -80,81%                                     |
| 421<br>b | - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 204.875.738.013          | 73.156.264.705           | 131.719.473.308                 | 180,05%                                     |
| 440      | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>1.935.982.437.146</b> | <b>1.925.217.436.867</b> | <b>10.765.000.279</b>           | <b>0,56%</b>                                |

**Đối với tài sản:**

Tổng tài sản năm 2017 tăng so với năm 2016 là: 10.765.000.279 đồng, trong đó:

- ❖ Tài sản ngắn hạn tăng là: 70.649.449.954 đồng, chủ yếu do các khoản tương đương tiền tăng 59.500.000.000 đồng và phải thu của khách hàng tăng 8.220.762.071 đồng - khoản phải thu này là khoản tiền điện tháng 11+12/2017 đối với Công ty Mua Bán điện
- ❖ Tài sản dài hạn giảm 59.884.449.675 đồng, do một số chỉ tiêu tăng giảm sau:
  - Tài sản cố định hữu hình giảm 64.235.760.335 đồng, là khấu hao tài sản cố định trong năm.
  - Tài sản cố định vô hình tăng 3.000.000.000 đồng, là do mua đất xây dựng trụ sở văn phòng.
  - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 2.229.228.064 đồng.
  - Chi phí trả trước dài hạn giảm 862.841.972 đồng là do chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng được trích vào chi phí trong năm.

**Đối với nguồn vốn:**

Tổng nguồn vốn năm 2017 tăng so với năm 2016 là: 10.765.000.279 đồng, do các chỉ tiêu tăng giảm như sau:

- ❖ Nợ phải trả: Giảm 165.478.906.400 đồng, trong đó:
  - Nợ ngắn hạn giảm 33.340.156.400 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ nhà thầu
  - Nợ dài hạn giảm 132.138.750.000 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ gốc vay dài hạn.
- ❖ Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng 176.243.906.679 đồng, trong đó:
  - Lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng 131.719.473.308 đồng so với năm 2016.
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) tăng 45.223.820.000

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017.

| STT      | Chỉ tiêu                      | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------|-------------------------------|-------------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>         |             |          |          |
| -        | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | %           | 12       | 16       |
| -        | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản  | %           | 88       | 84       |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>       |             |          |          |
| -        | Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn   | %           | 78,8     | 69,8     |
| -        | Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn | %           | 21,2     | 30,2     |

| STT      | Chỉ tiêu                                 | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------|--|-------------|----------|----------|
| -        | Nợ phải trả /Vốn CSH                     | Lần         | 3,71     | 2,31     |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>               |             |          |          |
| -        | Khả năng thanh toán nhanh                | Lần         | 0,1      | 0,4      |
| -        | Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn          | Lần         | 0,8      | 1,3      |
| -        | Khả năng thanh toán hiện hành            | Lần         | 1,3      | 1,4      |
| <b>4</b> | <b>Hiệu quả</b>                          |             |          |          |
| -        | Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu          | %           | 29,7     | 51,2     |
| -        | Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA) | %           | 3,8      | 10,6     |
| -        | Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)      | %           | 17,89    | 35,0     |

- ❖ **Về cơ cấu tài sản:** Năm 2017, có sự dịch chuyển giữa tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn. Năm 2016, tài sản dài hạn chiếm 88% trong tổng tài sản, đến năm 2017, tài sản dài hạn chiếm 84% trong tổng tài sản.
- ❖ **Về cơ cấu nguồn vốn:** Năm 2017, Tổng nguồn vốn được tài trợ bằng nguồn vốn vay có xu hướng giảm dần, năm 2016 nợ phải trả chiếm: 78,8% đến năm 2017 còn 69,8%. Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu từ 3,71 lần giảm xuống còn 2,31 lần.
- ❖ **Các chỉ số về hiệu quả** phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tăng trưởng mạnh so với năm 2016.

**2.2 Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên BKS :** Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ trong BKS, từng thành viên đã thực hiện tốt công việc được phân công, cụ thể:

| STT | Họ tên         | Chức danh            | Tình hình thực hiện nhiệm vụ 2017   | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------|---|---------|
| 1.  | Vũ Thành Danh  | Trưởng Ban Kiểm soát | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy chế làm việc của BKS;</li> <li>- Thực hiện việc giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;</li> <li>- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều lệ hoạt động, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, HĐQT</li> <li>- Thẩm định báo cáo tài chính quý/năm.</li> <li>- Giám sát quản lý và cân đối dòng tiền đáp ứng việc trả nợ vay nước ngoài có bản lãnh Chính phủ theo đúng thời gian đã cam kết.</li> <li>- Kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch</li> <li>- Giám sát tình hình, cơ cấu vốn, phân phối lợi nhuận của Công ty.</li> <li>- Giám sát thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.</li> <li>- Chỉ đạo, kiểm tra lập báo cáo của BKS đầy đủ và đúng thời gian quy định</li> <li>- Các nội dung khác liên quan đến đầu tư mới.</li> </ul> |         |
| 2.  | Phạm Quốc Thái | Thành viên BKS       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý/năm.</li> <li>- Phối hợp kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch</li> <li>- Thực hiện giám sát công tác quyết toán dự án.</li> <li>- Giám sát kiểm tra cơ cấu tổ chức và tình hình tuyển dụng, đào tạo sử dụng lao động</li> <li>- Các nội dung khác liên quan</li> </ul>  |         |



|    |                      |                |  |
|----|----------------------|----------------|--|
| 3. | Nguyễn Thị Thanh Hoa | Thành viên BKS | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý/năm.</li> <li>- Phối hợp kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch</li> <li>- Giám sát tình hình quyết toán quỹ lương.</li> <li>- Phối hợp giám sát thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.</li> <li>- Các nội dung khác liên quan</li> </ul> |
|----|----------------------|----------------|--|

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

|     |                   | DVT: Đồng          |
|-----|-------------------|--------------------|
| STT | Nội dung          | Số tiền            |
| 1.  | Thù lao           | 192.000.000        |
| 2.  | Chi phí hoạt động | 71.000.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>263.000.000</b> |

### 4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.
- Trong các đợt kiểm soát tại trụ sở Công ty, Ban kiểm soát đều có các trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành Công ty nhằm hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo để Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

### 1 - Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán và thống kê.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Kế hoạch thực hiện

#### 2.1- Quý I/2018

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động năm 2017 tại Trụ sở Công ty.
  - Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- 2.2 . Quý II/2018:
- Xem xét Báo cáo tài chính Quý I/2018.
  - Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2018.
  - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận.
- 2.3 - Quý III/2018:
- Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018.
  - Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2018.
- 2.4 - Quý IV/2018
- Xem xét Báo cáo tài chính Quý III/2018; Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2018.
  - Thực hiện kiểm soát 9 tháng đầu năm 2018 tại Trụ sở Công ty.

## **II. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ:**

Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trước nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2017. Trên cơ sở các kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2017, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị như sau:

### **❖ Đối với Hội đồng quản trị:**

- Chỉ đạo rà soát, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại các chức danh quản lý cho phù hợp với quy định của Nhà Nước.
- Có cơ chế linh hoạt để Ban Tổng giám đốc thực hiện dự án Điện mặt trời đảm bảo tiến độ đề ra.
- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính được giao. Đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà Nước, Công ty và cổ đông.

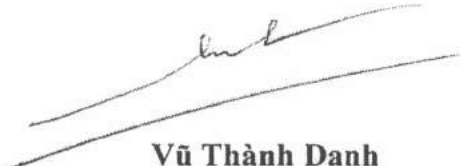
### **❖ Đối với Ban Tổng giám đốc:**

- Thường xuyên kiểm kê, đánh giá vật tư tồn kho theo đúng giá trị, nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư dự phòng.
- Chủ động tổ chức sản xuất để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Vũ Thành Danh**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

### I. Báo cáo của kiểm toán độc lập

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đơn.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn được lập ngày 18 tháng 01 năm 2018, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### *Ý kiến của kiểm toán viên:*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

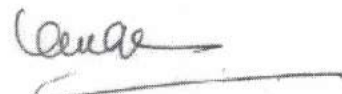
Trần Văn Tuấn  
Ban Tổng Giám đốc

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN

PHÍA NAM

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Kiểm toán viên



Đỗ Khắc thanh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0064-2018-142-1

Dương Nguyên Thúy Mai

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0848-2018-142-1

## II. Bảng cân đối kế toán

| TT         | Chỉ tiêu                            | Năm 2017                 | Năm 2016                 | Tăng/giảm so với 2016    |                |
|------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
|            |                                     |                          |                          | Số tiền                  | Tỷ lệ %        |
| <b>I</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>             | <b>301.611.278.159</b>   | <b>230.961.828.205</b>   | <b>70.649.449.954</b>    | <b>30,59</b>   |
| 1          | Tiền và các khoản tương đương tiền  | 104.351.520.236          | 38.883.666.315           | 65.467.853.921           | 168,37         |
| 2          | Các khoản phải thu ngắn hạn         | 189.359.494.149          | 184.288.430.621          | 5.071.063.528            | 2,75           |
| 3          | Hàng tồn kho                        | 898.687.296              | 676.125.531              | 222.561.765              | 32,92          |
| 4          | Tài sản ngắn hạn khác               | 7.001.576.478            | 7.113.605.738            | (112.029.260)            | (1,57)         |
| <b>II</b>  | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>              | <b>1.634.371.158.987</b> | <b>1.694.255.608.662</b> | <b>(59.884.449.675)</b>  | <b>(3,53)</b>  |
| 1          | Các khoản phải thu dài hạn          | 53.500.000               | 53.500.000               | -                        | -              |
| 2          | Tài sản cố định                     | 1.536.639.188.682        | 1.597.890.024.449        | (61.250.835.767)         | (3,83)         |
|            | - Tài sản cố định hữu hình          | 1.533.006.020.413        | 1.597.241.780.748        | (64.235.760.335)         | (4,02)         |
|            | - Tài sản cố định vô hình           | 3.633.168.269            | 648.243.701              | 2.984.924.568            | 460,46         |
| 3          | Tài sản dở dang dài hạn             | 11.338.296.634           | 9.109.068.570            | 2.229.228.064            | 24,47          |
| 4          | Tài sản dài hạn khác                | 86.340.173.671           | 87.203.015.643           | (862.841.972)            | (0,99)         |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>            | <b>1.935.982.437.146</b> | <b>1.925.217.436.867</b> | <b>10.765.000.279</b>    | <b>0,56</b>    |
| <b>III</b> | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>1.350.715.330.635</b> | <b>1.516.194.237.035</b> | <b>(165.478.906.400)</b> | <b>(10,91)</b> |
| 1          | Nợ ngắn hạn                         | 239.755.669.371          | 273.095.825.771          | (33.340.156.400)         | (12,21)        |
| 2          | Nợ dài hạn                          | 1.110.959.661.264        | 1.243.098.411.264        | (132.138.750.000)        | (10,63)        |
| <b>IV</b>  | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>               | <b>585.267.106.511</b>   | <b>409.023.199.832</b>   | <b>176.243.906.679</b>   | <b>43,09</b>   |
| 1          | Vốn chủ sở hữu                      | 585.267.106.511          | 409.023.199.832          | 176.243.906.679          | 43,09          |
|            | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu         | 380.223.820.000          | 335.000.000.000          | 45.223.820.000           | 13,50          |
|            | - Vốn chủ sở hữu khác               | 1.180.000                | -                        | 1.180.000                | -              |
|            | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 205.042.106.511          | 74.023.199.832           | 131.018.906.679          | 177,00         |
| 2          | Nguồn kinh phí và quỹ khác          | -                        | -                        | -                        | -              |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>          | <b>1.935.982.437.146</b> | <b>1.925.217.436.867</b> | <b>10.765.000.279</b>    | <b>0,56</b>    |



## III. Kết quả hoạt động SXKD

| Chỉ tiêu   | Năm 2017        | Năm 2016        | Tăng giảm so với 2016 |         |
|--|-----------------|-----------------|-----------------------|---------|
|  |                 |                 | Số tiền               | Tỷ lệ % |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 400.058.515.724 | 246.256.324.421 | 153.802.191.303       | 62,46   |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | -               | -               | -                     | -       |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 400.058.515.724 | 246.256.324.421 | 153.802.191.303       | 62,46   |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 122.900.951.284 | 102.965.494.901 | 19.935.456.383        | 19,36   |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 277.157.564.440 | 143.290.829.520 | 133.866.734.920       | 93,42   |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 2.907.870.212   | 987.501.381     | 1.920.368.831         | 194,47  |

|   |                        |                       |                        |                |
|---|------------------------|-----------------------|------------------------|----------------|
| 7. Chi phí tài chính                                | 60.675.129.580         | 55.476.798.864        | 5.198.330.716          | 9,37           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>                    | 56.421.489.728         | 48.015.918.551        | 8.405.571.177          | 17,51          |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                     | 14.485.521.921         | 15.554.818.660        | (1.069.296.739)        | (6,87)         |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>  | <b>204.904.783.151</b> | <b>73.246.713.377</b> | <b>131.658.069.774</b> | <b>179,75</b>  |
| 11. Thu nhập khác                                   | 2.132.971              | 4.523.453             | (2.390.482)            | (52,85)        |
| 12. Chi phí khác                                    | 31.178.109             | 94.972.125            | (63.794.016)           | (67,17)        |
| <b>13. Lợi nhuận khác</b>                           | <b>(29.045.138)</b>    | <b>(90.448.672)</b>   | <b>61.403.534</b>      | <b>(67,89)</b> |
| <b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>        | <b>204.875.738.013</b> | <b>73.156.264.705</b> | <b>131.719.473.308</b> | <b>180,05</b>  |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>204.875.738.013</b> | <b>73.156.264.705</b> | <b>131.719.473.308</b> | <b>180,05</b>  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                        | 5.747                  | 2.129                 | 3.618                  | 169,93         |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                      |                        |                       |                        |                |

#### IV. Các chỉ số tài chính:

| Chỉ tiêu |   | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2016 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>   |             |          |          |
|          | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản  | %           | 84,4     | 88,0     |
|          | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản   | %           | 15,6     | 12,0     |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>   |             |          |          |
|          | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn  | %           | 69,8     | 78,8     |
|          | Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn  | %           | 30,2     | 21,2     |
|          | Nợ phải trả / Vốn CSH   | Lần         | 2,3      | 3,7      |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>  |             |          |          |
|          | Khả năng thanh toán nhanh ( <i>Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn</i> ) | Lần         | 0,4      | 0,1      |
|          | Khả năng thanh toán hiện hành ( <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i> )     | Lần         | 1,3      | 0,8      |
|          | Khả năng thanh toán tổng quát ( <i>Tổng tài sản/Nợ phải trả</i> )         | Lần         | 1,4      | 1,3      |
| <b>4</b> | <b>Hiệu quả</b>   |             |          |          |
|          | Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản  | %           | 10,6     | 3,8      |
|          | Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu   | %           | 51,2     | 29,7     |
|          | Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH   | %           | 35,0     | 17,9     |

Số: 03 /TTr-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.**
- 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.**
- 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.**
- 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS):**

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành bao gồm:

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu                       | Số tiền (VNĐ)     |
|-----|--------------------------------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản                   | 1.935.982.437.146 |
| 2   | Tổng nguồn vốn                 | 1.935.982.437.146 |
| 3   | Tổng doanh thu                 | 402.968.518.907   |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế           | 204.875.738.013   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế             | 204.875.738.013   |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) | 5.747             |

## 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, kết quả SXKD năm 2017 và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

| STT        | Chỉ tiêu   | Số tiền (VND)          |
|------------|--|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>  | <b>205.042.106.511</b> |
| 1          | Lợi nhuận còn lại năm 2016   | 166.368.498            |
| 2          | Lợi nhuận sau thuế năm 2017  | 204.875.738.013        |
| <b>II</b>  | <b>Trích lập các quỹ</b>   | <b>2.638.757.380</b>   |
| 1          | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1%)                                     | 2.048.757.380          |
| 2          | Trích quỹ khen thưởng BĐH  | 590.000.000            |
| <b>III</b> | <b>Phân phối lợi nhuận</b>   | <b>202.403.349.131</b> |
| 1          | Trả cổ tức bằng tiền 15%   | 57.033.573.000         |
| 2          | Trả cổ tức bằng cổ phiếu tương đương 20% giá trị cổ phiếu đang lưu hành. | 76.044.764.000         |
| 3          | Lợi nhuận để lại bù đắp cho các năm hụt sản lượng                        | 69.325.012.131         |

## 6. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018:

### 6.1 Kế hoạch SXKD năm 2018:

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu             | Số tiền    |
|-----|----------------------|------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 279.770,51 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 87.802,11  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 83.412,01  |
| 4   | Cổ tức 20%           |            |

### 6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Cổ tức 20%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty: 590 triệu đồng.

## 7. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

### 7.1 Năm 2017:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2017 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2017 là **624.000.000** đồng

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung                 | Số người | Thù lao/tháng | Thực hiện năm 2017 |
|-----|--------------------------|----------|---------------|--------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT            | 1        | 10.000.000    | 120.000.000        |
| 2   | Thành viên HĐQT          | 4        | 6.000.000     | 288.000.000        |
| 3   | Trưởng Ban kiểm soát     | 1        | 6.000.000     | 72.000.000         |
| 4   | Thành viên Ban kiểm soát | 2        | 5.000.000     | 120.000.000        |
| 5   | Thư ký Công ty           | 1        | 2.000.000     | 24.000.000         |
|     | <b>Cộng</b>              |          |               | <b>624.000.000</b> |

### 7.2 Năm 2018:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Thù lao HĐQT, BKS.

| STT | Nội dung                 | Số người dự kiến | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|-----|--------------------------|------------------|--------------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT            | 1                | 10.000.000               |
| 2   | Thành viên HĐQT          | 4                | 6.000.000                |
| 3   | Trưởng Ban kiểm soát     | 1                | 6.000.000                |
| 4   | Thành viên Ban kiểm soát | 3                | 5.000.000                |
| 5   | Thư ký Công ty           | 1                | 2.000.000                |

### 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

HĐQT Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, kinh nghiệm trong danh sách được Bộ Tài Chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

### 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017.

HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%. Cụ thể như sau:

- **Vốn điều lệ của công ty:** 380.223.820.000 đồng.
- **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017:**
  - Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
  - Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu



- Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
- Mục đích phát hành : Trả một phần cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 20%
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Bổ sung vốn để đầu tư các dự án mới của Công ty.

• **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:2  
 Có nghĩa là cứ mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền. Cứ 10 quyền thì được nhận 2 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.  
 Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 134 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 10:2 tương đương 20%, cổ đông A nhận được là  $134 \times 2 / 10 = 26,8$  cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được 26 cổ phiếu (phần dư 0,8 cổ phiếu sẽ hủy bỏ).
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 38.022.382 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức : 7.604.476 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu : 456.268.580.000 đồng
- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức. (Dự kiến phát hành trong năm 2018).

• **Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:**

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 theo phương án nêu trên;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để được chấp thuận tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk sau khi hoàn tất việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn mới.

• **Đại hội đồng cổ đông quyết định:**

- Thay đổi mức vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 là: 456.268.580.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*)
- Sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Công ty thành:
  - + Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 45.626.858 cổ phần (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi tám cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (*mười ngàn đồng/cổ phần*)

**10. Thông qua việc đầu tư Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn với Công suất lắp đặt 48MWp, Tổng mức đầu tư dự kiến là 1.084,713 tỷ đồng.**

**11. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Lin**

*Đắk Lắk, ngày 17 tháng 05 năm 2018*

**QUY CHẾ  
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2014 - 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (Công ty) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo các quy định sau:

**1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:**

*1.1. Nguyên tắc:*

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:*

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 17/05/2018) có mặt tại ĐHĐCĐ.

**2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

*2.1. Số lượng: 02 thành viên.*

*2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

*2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới



10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

### **3. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:**

3.1. *Số lượng:* 01 thành viên.

3.2. *Điều kiện và tiêu chuẩn:*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác:

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.3. *Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

### **4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS:**

4.1. *Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:*

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh 3x4 chụp không quá 3 tháng tính đến ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (theo mẫu);

- Bản sao hợp lệ: CMND/ hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, chuyên môn.

4.2. *Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:*

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ nhận được hồ sơ trước 8h00 ngày 31/5/2018.

Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262. 3891368 Fax: 0262.3891348

4.3. Công ty chỉ nhận hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

### **5. Phương thức bầu cử:**



- Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) nhân với số thành viên HĐQT/ BKS được bầu bổ sung.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **6. Cách thức tiến hành bầu cử:**

### *6.1. Phiếu bầu cử:*

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (Phiếu bầu cử), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức Đại hội phát được đóng dấu tròn của Công ty.

### *6.2. Cách ghi phiếu bầu:*

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

### *6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:*

a- Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

+ Sử dụng phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

+ Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

b- Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - + Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:
  - + Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - + Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - + Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền bầu;
  - + Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;
  - + Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

## **7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

### *7.1. Ban kiểm phiếu:*

a- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử (đề cử) vào HĐQT và BKS.

b- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

- + Tóm tắt quy định về bầu cử.
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.

### *7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:*

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 02 thùng phiếu. Một thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.



## 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

## 9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

## 10. Hiệu lực thi hành:

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: VT, TKCT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**Kính gửi:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Tôi tên là:

CMND số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Chuyên ngành:

là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp 17/05/2018 là cổ phần, tương ứng với % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin được ứng cử vào vị trí thành viên (Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát) nhiệm kỳ 2014 - 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
2. Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu.
3. Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, chuyên môn

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐẠI DIỆN THAM GIA THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**Kính gửi:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Tôi/ chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp 17/5/2018 là \_\_\_\_\_ cổ phần, tương ứng với \_\_\_\_\_ % vốn điều lệ của Công ty theo danh sách đính kèm.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông (Bà):

CMND số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Chuyên ngành:

tham gia ứng cử thành viên

(*Hội đồng quản trị hoặc*

*Ban kiểm soát*) nhiệm kỳ 2014 -2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi (người được cử) cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

..... ngày ... tháng ... năm 20...

**Người được đề cử**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

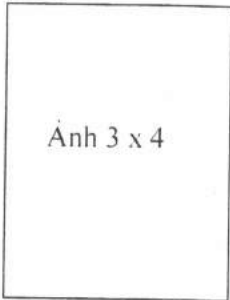
**Đại diện nhóm Cổ đông đề cử**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu)
2. Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được đề cử.
3. Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, chuyên môn của người được đề cử.





Ảnh 3 x 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Điền chức vụ và vị trí thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)

- 1. Họ và tên:
- 2. Giới tính: Nam  Nữ
- 3. Ngày sinh:
- 4. Quốc tịch:
- 5. Chức vụ:
- 6. CMND số: \_\_\_\_\_ ngày cấp: \_\_\_\_\_ nơi cấp: \_\_\_\_\_
- 7. Quê quán: :
- 8. Địa chỉ thường trú:
- 9. Số điện thoại liên lạc:
- 10. Trình độ học vấn:
- 11. Trình độ chuyên môn: .....

| Thời gian | Trường/ Nơi đào tạo | Bằng cấp |
|-----------|---------------------|----------|
|           |                     |          |

12. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
|           |                 |         |



13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: .
14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):
15. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác:
17. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân:.....chiếm tỷ lệ.....tổng số cổ phần của Công ty.
19. Những người có liên quan:

| Họ Tên | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|--------|-------------|--|-------------------|
| .....  | Cha/mẹ      |  |                   |
| .....  | Vợ (chồng)  |  |                   |
| .....  | Anh/Em      |  |                   |
| .....  | Con         |  |                   |
| ...    | ...         |  |                   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày ... tháng ... năm 20...

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp,...)

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Tên cổ đông: .....

Mã cổ đông: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: .....

Tổng số phiếu bầu: .....(\*)

**Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát**

**Số phiếu bầu**

1. Ông/Bà .....

*Đắk Lắk, ngày 01 tháng 06 năm 2018*

Cổ đông

(Ký tên)

\* Trong số các ứng cử viên ở trên, nếu cổ đông bầu ai thì ghi số phiếu bầu vào ô trống bên cạnh  , cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, miễn là tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó ghi tại mục (\*).



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUƠN ĐƠN**

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tên cổ đông: .....

Mã cổ đông: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: .....

Tổng số phiếu bầu: ..... (\*)

**Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị      Số phiếu bầu**

1. Ông/Bà .....

*Đắk Lắk, ngày 01 tháng 06 năm 2018*

Cổ đông  
(Ký tên)

\* Trong số các ứng cử viên ở trên, nếu cổ đông bầu ai thì ghi số phiếu bầu vào ô trống bên cạnh  , cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, miễn là tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó ghi tại mục (\*).

Số: 04 /TTr-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 5 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

**V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT),  
bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ (2014 – 2019)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

### **A. Lý do bầu bổ sung Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014-2019**

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Huỳnh Lin

Căn cứ Văn bản số: 359/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa v/v cử người đại diện phần vốn góp Công ty và tham gia ứng cử vào HĐQT tại Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn;

Căn cứ Văn bản số: 357/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa v/v cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn;

Căn cứ Văn bản số: 1104/TVĐ4-P1 ngày 20/3/2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 v/v cử nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn.

### **B. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Huỳnh Lin – Chủ tịch HĐQT

### **C. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019:**

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người; Số lượng thành viên BKS là 04 người.
2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ năm 2018:



- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 người
  - Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người
- (i) Đề cử ông Lê Hoàng Triều – Trưởng phòng Triển khai Dự án BTP là người đại diện phần vốn góp của BTP tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019. Sơ yếu lý lịch của ông Lê Hoàng Triều như đính kèm
- (ii) Đề cử ông Trần Hoài Nam, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PECC4, đại diện 100% vốn của PECC4 tại BDHC tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019. Sơ yếu lý lịch của ông Trần Hoài Nam như đính kèm
- (iii) Đề cử Bà Võ Thị Bích Phượng – Phó phòng Kế hoạch vật tư BTP tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019. Sơ yếu lý lịch của Bà Võ Thị Bích Phượng như đính kèm.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Lin**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**(Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị  
tại Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn)**



1. Họ và tên khai sinh: **TRẦN HOÀI NAM**
2. Sinh ngày: **4 tháng 3 năm 1960**- Giới tính (nam, nữ): **Nam**
3. Nơi sinh: **Xã Tịnh Giang, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi**
4. Quê quán: **Xã Tịnh Giang, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi**
5. Dân tộc: **Kinh**
6. Tôn giáo: **Không**
7. Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: **150A Lê Hồng Phong – Nha Trang – Khánh Hòa**
8. Nơi ở hiện nay: **12A Bửu Đóa – Nha Trang – Khánh Hòa**
9. Số CMND: **225299936** cấp ngày **23/04/2018** tại Công an Khánh Hòa
10. Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: **Kỹ sư Điện**
11. Đơn vị công tác: **Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4**
12. Chức vụ hiện tại:
  - **Phó Bí Thư Đảng ủy**
  - **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
13. Đại diện phần vốn tại Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn
  - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **4200385474**, đăng ký thay đổi lần thứ **13**, ngày **23/03/2018**.
  - Số cổ phần được đại diện: **11.869.750,000** cổ phần, tương ứng tỷ lệ: **31%**
14. Trình độ giáo dục phổ thông : **12/12**
15. Trình độ chuyên môn cao nhất: **Kỹ sư Hệ thống điện**
16. Lý luận chính trị: **Trung cấp LLCT**
17. Ngoại ngữ: **Anh C**
18. Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: **Vào Đoàn TNCS HCM năm 1976**
19. Khen thưởng: **Huân chương Lao động hạng Nhì – năm 2010**
20. Kỷ luật: **Không**



21. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

| Tên trường   | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng  | Từ tháng, năm - đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|--|--|--------------------------------|-------------------|----------------------------------|
| Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.   | Điện kỹ thuật  | 1978-1983                      | Chính quy         | Kỹ sư, Đại học                   |
| Trường Chính trị Khánh Hòa   | Lý luận Chính trị  | 1995-1997                      | Tại chức          | Trung cấp                        |
| Cơ quan TV Quốc tế Thụy Điển, Tổ chức KH về NL và MT Châu Á TBD, Trung tâm Châu Á TBD. | Quản lý chung về ngành Năng lượng  | 05/07/1993 - 25/09/1993        | Ngắn hạn          |                                  |
| Sở GD&ĐT Khánh Hòa   | Tiếng Anh  |                                | VHVL              | Bằng C                           |
| Viện Khoa học phát triển Nhân lực và Tài năng  | Giám đốc điều hành (CEO)   | 19/09/2009                     | Ngắn hạn          |                                  |
| Trung tâm tư vấn và đào tạo QLDN - Công ty INLEN tại TP. HCM                           | Quản trị Tài chính kế toán   | 09/01/2008 - 11/01/2008        | Ngắn hạn          |                                  |
| Cơ quan Điện lực Thái Lan  | Chương trình đào tạo quản lý dành cho Bộ Năng lượng Việt Nam   | 06/09/1993 - 25/09/1993        | Ngắn hạn          |                                  |
| Trường QS địa phương - Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa  | BD kiến thức QP-AN cho CB lãnh đạo DN Nhà nước, Cty CP, DN có tổ chức Chi bộ Đảng trở lên trên địa bàn tỉnh. | 08/09/2008 - 12/09/2008        | Ngắn hạn          |                                  |
| Leading the Energy Change  | Quản lý dự án NME hạt nhân   | 19/10/2009 - 30/10/2009        | Ngắn hạn          |                                  |
| Cơ quan Năng lượng nguyên tử Nhật Bản  | Quản lý an toàn tại Nhà máy Điện hạt nhân  | 25/10/2010 - 19/11/2010        | Ngắn hạn          |                                  |

22. Tóm tắt quá trình công tác

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,..... |
|------------------------------|---|
| 8/1983 - 5/2006              | Kỹ sư, Phó phòng, Trưởng phòng Thiết kế ĐD - Công ty TVXD Điện 4  |
| 5/2006 - 7/2006              | Trợ lý Giám đốc - Công ty TVXD Điện 4   |
| 8/2006 - 12/2007             | Phó Giám đốc - Công ty TVXD Điện 4  |

|                              |   |
|------------------------------|---|
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,..... |
| 01/2008 - 3/2011             | Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP TVXD Điện 4  |
| 4/2011 – ngày 13/3/2018      | UV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP TVXD Điện 4  |
| Ngày 14/3/2018 – nay         | Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc - Công ty CP TVXD Điện 4  |

23) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ, các con, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên             | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ..... |
|-------------|-----------------------|----------|---|
| Cha         | Trần Ty               | 1927     | Đã mất  |
| Mẹ          | Võ Thị Tuyết          | 1936     | Già yếu   |
| Vợ          | Dương Thị Bích Hà     | 1968     | CB Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4  |
| Con         | Trần Dương Thảo       | 1992     | Nhân viên VPĐD Sanisphere Limited tại TP HCM  |
| Con         | Trần Dương Tịnh Giang | 1996     | Sinh viên ĐH Kinh tế TP HCM   |
| Anh         | Trần Đức Chu          | 1955     | Hưu trí – Nha Trang   |
| Em          | Trần Ngọc Thùy        | 1964     | CB Công ty Tư vấn xây dựng Điện 4   |
| Em          | Trần Minh Tùng        | 1966     | Buôn bán – Nha Trang  |

b) Về bên vợ : Cha, Mẹ, anh chị em ruột

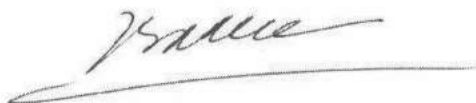
| Mối quan hệ | Họ và tên       | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ..... |
|-------------|-----------------|----------|---|
| Cha vợ      | Dương Minh Diệu | 1938     | Đã mất  |
| Mẹ vợ       | Nguyễn Thị Đào  | 1942     | CB Hưu trí – Quy Nhơn - Bình Định   |
| Em vợ       | Dương Minh Đông | 1970     | CB Công ty Điện lực Bình Định   |
| Em vợ       | Dương Minh Vinh | 1974     | Lao động tự do tại Quy Nhơn - Bình Định   |

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin bản khai này.

Nha Trang, ngày 04 tháng 05 năm 2018

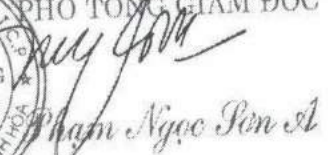
Người khai

Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4





KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

  
Phạm Ngọc Sơn A



**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**



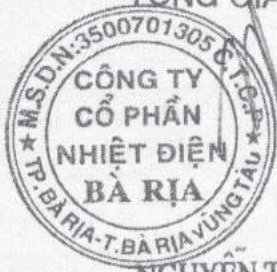
(Dùng cho các: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)

|                       |  |
|-----------------------|--|
| Họ và tên             | <b>LÊ HOÀNG TRIỀU</b>  |
| Giới tính             | <b>Nam</b>   |
| Ngày tháng năm sinh   | <b>12/4/1969</b>   |
| Nơi sinh              | <b>Phường 1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm đồng</b>   |
| Quốc tịch             | <b>Việt Nam</b>  |
| Dân tộc               | <b>Kinh</b>  |
| Quê quán              | <b>Xã Hoà Tiên, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng</b>  |
| Số CMND               | <b>250273095 Ngày cấp: 06/9/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Lâm đồng</b>   |
| Địa chỉ thường trú    | <b>Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b>  |
| ĐT liên lạc ở cơ quan |  |
| Trình độ văn hoá      | <b>Đại học</b>   |
| Trình độ chuyên môn   | <b>Kỹ sư Hệ thống điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh</b>  |
| Quá trình công tác    | <p>Từ 10/1993 đến 01/1997, vận hành viên tại Nhà máy điện Bà Rịa;</p> <p>Từ tháng 2/1997 đến tháng 7/1997 kỹ thuật viên phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa</p> <p>Từ tháng 8/1997 đến 12/1997: Phó phòng Kỹ Thuật, Nhà máy điện Bà Rịa;</p> <p>Từ 01/1998 đến 6/2003: Phó Quản đốc PXSC Điện, Nhà máy điện Bà Rịa</p> <p>Từ 6/2003 đến 01/2009: Quản đốc PXSC Điện, Nhà máy điện Bà</p> |

|  |         |               |             |
|--|---------|---------------|-------------|
| Rịa<br>Từ 2/2009 đến 12/2015: Trưởng phòng Kinh doanh<br>Từ 12/2015 đến 12/2017: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh<br>Từ 12/2017 đến nay: Trưởng phòng phát triển Dự Án |         |               |             |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: <b>Trưởng phòng Triển khai Dự án</b>  |         |               |             |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: <b>Không</b>   |         |               |             |
| Hành vi vi phạm pháp luật: <b>Không</b>  |         |               |             |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: <b>Không</b>  |         |               |             |
| Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành:<br>Trong đó:<br>- Sở hữu cá nhân: <b>12.000 cổ phần</b><br>- Đại diện sở hữu của Nhà nước: <b>Không</b>                       |         |               |             |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của BTP  |         |               |             |
| Họ và tên  | Quan hệ | Số CP nắm giữ | Chiếm tỷ lệ |
| Trần Thị Thanh Thủy  | Vợ      | <b>0</b>      | <b>0%</b>   |
| Các khoản nợ đối với Công ty: <b>Không</b>   |         |               |             |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: <b>Không</b>  |         |               |             |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TIẾN DŨNG**

Bà Rịa, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Lê Hoàng Triều*



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỦY ÁN ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Họ và tên             | <b>VÕ THỊ BÍCH PHƯỢNG</b>   |
| Giới tính             | <b>Nữ</b>   |
| Ngày tháng năm sinh   | <b>25/10/1970</b>   |
| Nơi sinh              | <b>Tuyên Quang</b>  |
| Quốc tịch             | <b>Việt Nam</b>   |
| Dân tộc               | <b>Kinh</b>   |
| Quê quán              | <b>Xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An</b>  |
| Số CMND               | <b>273250470 Ngày cấp: 09/3/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</b>   |
| Địa chỉ thường trú    | <b>Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b>   |
| ĐT liên lạc ở cơ quan | <b>0254 2212787</b>   |
| Trình độ văn hoá      | <b>Cử nhân</b>  |
| Trình độ chuyên môn   | <b>Kế toán</b>  |
| Quá trình công tác    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 18/01/1989 đến 02/1993 Công tác tại nhà máy thủy điện Trị An - Vĩnh Cửu, Đồng Nai;</li> <li>- Từ Tháng 3/1993 đến tháng 5/1993 - Công tác tại trạm turbine khí nhà máy điện Chợ Quán;</li> <li>- Từ tháng 6/1993 đến 11/6/1998 - Nhân viên Phòng vật tư nhà máy điện Bà Rịa;</li> <li>- Từ 12/6/1998 đến 13/11/2007 nhân viên phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa;</li> <li>- Từ 14/11/2007 bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng Tài chính Kế</li> </ul> |

| toán;<br>- Từ 01/7/2009 điều động về làm Phó phòng Kinh doanh;<br>- Từ 01/07/2009 đến 30/11/2017: Phó phòng, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty CP nhiệt điện Bà Rịa;<br>- Từ 01/12/2017 đến nay: Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty CP nhiệt điện Bà Rịa. |           |               |               |             |                  |       |       |         |
|--|-----------|---------------|---------------|-------------|------------------|-------|-------|---------|
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: <b>Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư</b>   |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: <b>Không</b>   |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Hành vi vi phạm pháp luật: <b>Không</b>  |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: <b>Không</b>  |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành:<br>Trong đó:<br>- Sở hữu cá nhân: <b>900 cp</b><br>- Đại diện sở hữu của Nhà nước: <b>Không</b>   |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của BTP  |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| <table border="1"> <thead> <tr> <th>Họ và tên</th> <th>Quan hệ</th> <th>Số CP nắm giữ</th> <th>Chiếm tỷ lệ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Tiên Dũng</td> <td>Chồng</td> <td>3.200</td> <td>0,0053%</td> </tr> </tbody> </table>                             | Họ và tên | Quan hệ       | Số CP nắm giữ | Chiếm tỷ lệ | Nguyễn Tiên Dũng | Chồng | 3.200 | 0,0053% |
| Họ và tên  | Quan hệ   | Số CP nắm giữ | Chiếm tỷ lệ   |             |                  |       |       |         |
| Nguyễn Tiên Dũng   | Chồng     | 3.200         | 0,0053%       |             |                  |       |       |         |
| Các khoản nợ đối với Công ty: <b>Không</b>   |           |               |               |             |                  |       |       |         |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: <b>Không</b>  |           |               |               |             |                  |       |       |         |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TIÊN DŨNG**

Bà Rịa, ngày 19 tháng 5 năm 2018  
Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Võ Thị Bích Phương**